

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS – ST

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và bà Hoàng Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2019/QĐST-DS ngày 30/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QDDST-DS ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Văn L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt).

- Bị đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn ông Phùng Văn L trình bày:

Ngày 05/11/2018, gia đình ông L làm lại đường Bê tông tại đường vào nhà, có lời qua, tiếng lại với bà Hà Thị H. Khi ông L đang định đứng lên để lấy thêm xô vữa thì bà H dùng 01 đoạn cây bằng gỗ Xoan dài khoảng 1,5m đánh vào đầu ông, làm cho ông phải điều trị tại các cơ sở y tế. Ông L đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết, ngày 18/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có quyết định không khởi tố vụ án với lý do: Tỷ lệ thiệt hại sức khỏe của ông là: 0% .

Sau khi bị bà H đánh, ông L đã bị tổn hại về sức khỏe và phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và đi khám tại Bệnh viện Bạch Mai. Quá trình ông điều trị, bà H không bồi thường khoản tiền nào cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông các thiệt hại thực tế và theo tài liệu, chứng cứ ông đã cung cấp với tổng số tiền là 36.898.000đ cụ thể như sau:

- Thuốc và chi phí khác:

- + Tại Trung tâm y tế huyện Th: Chụp City và thuốc: 1.481.000đ
- + Tại Trung tâm y tế huyện Th2: Chụp City và thuốc là: 2.203.000đ
- + Tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: 8.767.000đ;
- + Tại Bệnh viện Bạch Mai: 3.179.000đ.
- + Chi phí đi giám định: 2.328.000đ
- + Thuốc nam: 300.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất do phải nghỉ việc của ông L và của 01 người chăm sóc là: 6.640.000đ. (Cụ thể nghỉ 37 ngày x 180.000đ/1 ngày = 6.660.000đ) nhưng ông chỉ yêu cầu là 6.640.000đ.

- Tiền thuê xe ô tô là tổng cộng là: 7.000.000đ (gồm: đi và về Trung tâm y tế huyện Th: 800.000đ; đi và về Trung tâm y tế huyện Th2 300.000đ; đi và về Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 03 lần: 4.400.000đ; đi và về Bệnh viện Bạch Mai 1.500.000đ;

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 5.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông gồm các thiệt hại về chi phí cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất của ông L và của 01 người chăm sóc; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo các tài liệu, chứng cứ mà ông đã cung cấp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hà Thị H trình bày: Bà thừa nhận, ngày 05/11/2018 bà có mâu thuẫn, cãi nhau với gia đình ông L. Khi thấy ông L dùng xô (loại xô để xách vữa bê tông) định đánh bà nên bà đã dùng một đoạn cây bằng gỗ Xoan đỡ xô, chẳng may đập vào đầu ông L. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà (có chồng, con bà) đã đến thăm và định tự nguyện bồi thường cho ông L một khoản tiền nhưng ông L không đồng ý. Nay ông L yêu cầu bà bồi thường số tiền 36.898.000đ, bà không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho ông L. Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 và Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và danh mục được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông Phùng Văn L đối với bà Hà Thị H. Buộc bà Hà Thị H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Phùng Văn L số tiền **27.713.000đ** (hai mươi bảy triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng) gồm các thiệt hại:

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th, Trung tâm y tế huyện Th2, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Bạch Mai tổng số tiền là: 16.033.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất của ông L là (20 ngày x 180.000đ) = 3.600.000đ;

- Thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc ông L là (20 ngày x 180.000đ) = 3.600.000đ.

- Thuê xe đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Th và chi phí đi khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th2, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Bạch Mai với tổng số tiền là: 1.500.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông L là 02 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.490.000đ x 2 = 2.980.000đ.

Về án phí: Bà Hà Thị H phải nộp 1.385.600đ (một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Ông Phùng Văn L có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết tranh chấp Bồi thường thiệt hại về sức khỏe với bà Hà Thị H thường trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Căn cứ Kết luận không khởi tố vụ án số: 03 ngày 18/01/2019 và Kết luận xác minh số: 03/KLXM ngày 18/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, lời khai của ông L, bà H và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 05/11/2018, tại xóm Đải, xã Long Cốc, huyện T, tỉnh Phú Thọ do có mâu thuẫn trong việc làm hồng đường bê tông nên giữa bà Hà Thị H và gia đình ông Phùng Văn L đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Bà H đã dùng 01 đoạn gậy bằng gỗ Xoan đánh vào đầu ông L. Hậu quả làm ông L bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Th2 từ ngày 06/11/2018 đến 11/11/2018 và ngày 18/11/2018 đến 19/11/2018; Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 11/11/2018 đến ngày 13/11/2018 và ngày 03/12/2018 đến ngày 12/12/2018. Ông L đã có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

T giải quyết và đề nghị giám định tổn Hi sức khỏe. Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 346/TgT/2018, ngày 25/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ đã xác định “*Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Phùng Văn L là: 00% (không phần trăm)*”. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định không khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ đến Ban Công an xã L đề nghị xử lý Hành chính đối với bà Hà Thị H.

Hành vi của bà H dùng gậy đánh vào đầu ông L là hành vi trái pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe của ông L, làm cho ông L đau đầu, chóng mặt, nôn phải đi điều trị tại các cơ sở y tế. Ông L đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh ông bị thiệt hại do bà H xâm phạm đến sức khỏe của ông nên bà H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông L là phù hợp. Việc bà H không đồng ý bồi thường cho ông L vì cho rằng ông L không bị tổn hại phần trăm sức khỏe nào và việc bà đánh ông L là do lỗi của ông L định đánh bà trước là không phù hợp.

Do đó việc ông Phùng Văn L khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự .

Quá trình giải quyết vụ án, ông L yêu cầu bà H bồi thường tổng số tiền là 36.898.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông L yêu cầu bà H bồi thường theo quy định của pháp luật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ ông đã cung cấp cho Tòa án gồm các thiệt hại về chi phí cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất của ông L và của 01 người chăm sóc; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ mà ông L cung cấp, theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự thì được chấp nhận các yêu cầu có tài liệu, chứng cứ chứng minh và phù hợp như sau:

Chi phí khám, chữa bệnh:

- Khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th: Hóa đơn GTGT ngày 05/11/2018 khám bệnh: 771.000đ (bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng) – Bút lục: 85.

- Điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th2 lần 1 từ ngày 06/11/2018 đến 11/11/2018 thì được chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (05 ngày) – Bút lục 64 gồm: Tiền thuốc theo hóa đơn ngày 08/11/2018 là 170.000đ – Bút lục 86.

- Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ lần 1: Từ ngày 11/11/2018 đến 13/11/2018 (03 ngày) – Bút lục 50: Gồm Hóa đơn (thuốc) ngày 11/11/2018: 390.000đ –

BL 87, Hóa đơn (thuốc) ngày 13/11/2018: 916.000đ – BL 89, Đơn thuốc ngày 13/11/2018: 916.000đ – BL 90. Tổng là: 2.222.000đ.

- Điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn lần 2 từ ngày 18/11/2018 đến 19/11/2018 (02 ngày) gồm: Đơn thuốc ngày 18/11/2018: 988.000đ – BL 92, đơn thuốc ngày 19/11/2018: 510.000đ – BL 93, Phiếu xuất kho thuốc ngày 19/11/2018: 170.000đ – BL 94. Tổng là: 1.668.000đ.

- Khám bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai ngày 20/11/2018 là 3.179.000đ (gồm khám bệnh: 730.000đ; Hóa đơn thuốc ngày 20/11/2018: 2.449.000đ) – Bút lục 97, 98.

- Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ lần 2 từ ngày 03/12/2018 đến ngày 12/12/2018 (10 ngày) – Bút lục 103, gồm:

Tiền viện phí theo Hóa đơn GTGT ngày 03/12/2018: 575.000đ – BL 99;

Thuốc theo hóa đơn ngày 03/12/2018: 2.415.000đ – BL 100, ngày 05/12/2018: 390.000đ – BL 101, phiếu xuất kho thuốc ngày 07/12/2018: 1.215.000đ – BL 102, phiếu xuất kho thuốc ngày 12/12/2018: 1.100.000đ – BL 104.

Tổng là: 5.695.000đ.

- Chi phí giám định ngày 25/12/2018 là: 2.328.000đ (gồm khám bệnh: 108.600đ; chụp cắt lớp: 2.220.000đ) – Bút lục 105, 106.

Tổng cộng chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn, chứng từ được chấp nhận là: 16.033.000đ

Thu nhập thực tế bị mất của ông L và của 01 người chăm sóc: Ông L điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th2 02 đợt (từ ngày 06/11 đến ngày 11/11 và ngày 18/11 đến ngày 19/11/2018), Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 02 đợt (từ ngày 11/11 đến ngày 13/11 và ngày 03/12 đến ngày 12/12/2018) tổng cộng 20 ngày. Ông L là bệnh nhân, có biểu hiện chóng mặt, đau đầu, nôn nên có 01 người chăm sóc tại Bệnh viện là phù hợp. Ông L và người chăm sóc là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên yêu cầu thu nhập bị mất là 180.000đ/1 ngày là phù hợp với thu nhập trung bình của lao động tự do tại địa phương. Do đó thu nhập thực tế bị mất của ông L và 01 người chăm sóc là $(20 \text{ ngày} \times 180.000\text{đ}) \times 2 = 7.200.000\text{đ}$ là phù hợp.

Tiền thuê xe đi Bệnh viện: Theo quy định của pháp luật thì, chi phí hợp lý cho việc cứu chữa của người bị thiệt hại được chấp nhận là tiền thuê xe đi cấp cứu tại cơ sở y tế. Do ngay sau khi bị bà H đánh, ông L đã thuê xe ô tô đi khám tại Trung tâm y tế huyện Th số

tiền 300.000đ, nên yêu cầu này được chấp nhận. Còn lại 02 lần đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th2, 03 lần đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và 01 lần đi khám tại Bệnh viện Bạch Mai là thực tế các lần ông L đã đi khám và điều trị nhưng không phải đi cấp cứu nên chỉ chấp nhận cho ông L và 01 người chăm sóc tiền đi lại bằng phương tiện giao thông công cộng. Cụ thể là: Từ xã L đi Th2 (50.000đ/1 lượt đi về x 2 người) x 02 lần = 200.000đ; Từ xã L đi Bệnh viện tỉnh Phú Thọ (100.000đ/1 lượt đi về x 2 người) x 3 lần = 600.000đ; Từ xã L đi Bệnh viện Bạch Mai 200.000đ/1 lượt đi về x 2 người = 400.000đ. Tổng cộng tiền xe đi cấp cứu và tiền đi khám chữa bệnh là: 1.500.000đ.

Như vậy, những thiệt hại về sức khỏe của ông L được chấp nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ ông cung cấp tổng cộng là: 24.733.000đ.

Ngoài ra ông L yêu cầu bà H bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông với số tiền là 5.000.000đ, thấy rằng: thương tích của ông L không lớn, kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%; tuy nhiên tình trạng sức khỏe sau khi ra viện vẫn không ổn định, phải điều trị nhiều lần nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc bà H bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông L 02 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là $1.490.000đ \times 2 = 2.980.000đ$ là phù hợp.

Tổng cộng các khoản ông L yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận là 27.713.000đ.

Các yêu cầu theo tài liệu, chứng cứ của ông L không được chấp nhận là: Tiền chữa thuốc nam: 300.000đ (bút lục: 98); Hóa đơn (thuốc) ngày 12/11/2018: 470.000đ – BL88 và Hóa đơn (thuốc) ngày 13/11/2018: 380.000đ – BL 91 là hai Hóa đơn (thuốc) không có Đơn thuốc theo chỉ định của Bác sỹ và không có chữ ký của Người bán hàng; tiền thuê xe ô tô và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần như đã nhận định ở trên.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hà Thị H phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của ông L được chấp nhận, số tiền cụ thể là $27.713.000đ \times 5\% = 1.385.600đ$.

[4]. Về nghĩa vụ thi hành án: Cùng với khoản tiền mà bà H phải thanh toán cho ông L, khoản tiền án phí thì bà H còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án. Mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 và Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và danh mục được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông Phùng Văn L đối với bà Hà Thị H.

2. Buộc bà Hà Thị H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Phùng Văn L số tiền **27.713.000đ** (hai mươi bảy triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng) gồm các thiệt hại:

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th, Trung tâm y tế huyện Th2, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Bạch Mai tổng số tiền là: 16.033.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất của ông L là (20 ngày x 180.000đ) = 3.600.000đ;

- Thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc ông L là (20 ngày x 180.000đ) = 3.600.000đ.

- Thuê xe đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Th và chi phí đi khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th2, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Bạch Mai với tổng số tiền là: 1.500.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông L là 02 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là $1.490.000đ \times 2 = 2.980.000đ$.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Hà Thị H phải nộp 1.385.600đ (một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Mai

